

KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

HỌC SINH HỌC VỀ:

- Kí hiệu bản đồ.
- Bảng chú giải.
- Một số bản đồ thông dụng: bản đồ địa hình, bản đồ hành chính.

HỌC SINH HỌC ĐỂ:

1. Phát triển năng lực địa lí

- Hiểu được ý nghĩa của kí hiệu bản đồ.
- Phân biệt được các loại kí hiệu bản đồ.
- Sử dụng được chú giải và hệ thống kí hiệu để đọc một số bản đồ thông dụng.

2. Phát triển năng lực chung

Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong tình huống mới.

3. Hình thành những phẩm chất

Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở nhà trường vào học tập và cuộc sống.

KHỞ ĐỘNG BÀI HỌC

- GV có thể chọn một trong hai cách sau để khởi động bài học này:
- + Cách thứ nhất: GV sử dụng đoạn văn mở đầu để đặt vấn đề cho bài học.
- + Cách thứ hai: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ngắn bằng việc yêu cầu các nhóm quan sát một tờ bản đồ trong tập bản đồ/màn chiếu hoặc một bản đồ bất kì trong SGK và cung cấp nhiều nhất, nhanh nhất các thông tin do GV yêu cầu.
- GV giới thiệu cho HS về các mục tiêu bài học, tức là những yêu cầu cần đạt được nêu trong mục: "**Học xong bài học này, em sẽ:**"



KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG (2 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.

Bản đồ địa lí được sử dụng để thể hiện nhiều loại thông tin khác nhau. Làm sao chúng ta có thể đọc và hiểu được những nội dung cơ bản được thể hiện trên bản đồ? Ví dụ, làm sao để biết được đâu là thành phố, công viên, rừng cây hay dòng sông? Những câu hỏi trên phần nào sẽ được giải đáp trong bài học này.

I. KÍ HIỆU BẢN ĐỒ VÀ CHÚ GIẢI



Dựa vào hình 2.1, em hãy cho biết các kí hiệu a, b, c, d tương ứng với nội dung các hình nào (1, 2, 3, 4)?

Kí hiệu bản đồ là những hình vẽ, màu sắc, chữ viết... mang tính quy ước dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

Kí hiệu bản đồ giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ. Ý nghĩa của các kí hiệu được giải thích rõ ràng trong chú giải của bản đồ.



Hình 2.1. Một số đối tượng địa lí và kí hiệu quy ước của chúng trên bản đồ

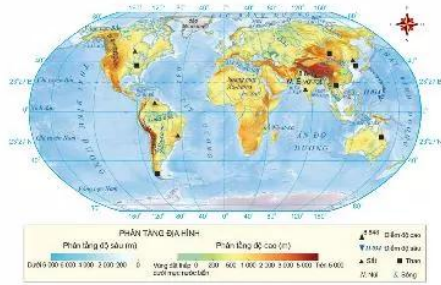
117

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

Hoạt động khám phá 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu kí hiệu bản đồ

- Thời gian: 15 phút.
- Hình thức dạy học: cá nhân.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan (quả Địa Cầu/tranh ảnh).
- Phương tiện dạy học: hình 2.1.
- Các bước tiến hành:

Bước 1. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ học tập trong SGK: Dựa vào hình 2.1,



Hình 2.2. Bản đồ địa hình và sự phân bố một số mỏ sắt, mỏ than trên thế giới



Quan sát hình 2.2 và hình 2.3, em hãy:

- Xác định các yếu tố sau: bảng chú giải, kí hiệu.
- Cho biết kí hiệu nào thể hiện các mỏ sắt, mỏ than? Kí hiệu nào được dùng để thể hiện ranh giới của thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận?



Hình 2.3. Bản đồ hành chính thành phố Hà Nội (Việt Nam).

118

em hãy cho biết các kí hiệu a, b, c, d tương ứng với nội dung các hình nào (1, 2, 3, 4)?

Bước 2. GV mời đại diện một vài HS cung cấp đáp án cho bài tập.

Bước 3. GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập vừa hoàn thành và kiến thức trong SGK để trả lời câu hỏi của GV: Kí hiệu bản đồ là gì?

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

Hoạt động khám phá 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa kí hiệu bản đồ và bảng chú giải

- Thời gian: 20 phút.
- Hình thức dạy học: cặp đôi.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan.
- Phương tiện dạy học: hình 2.2 và 2.3.
- Các bước tiến hành:

Bước 1. GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ trong SGK.

Quan sát hình 2.2 và 2.3 em hãy:

- Xác định các yếu tố sau: bảng chú giải, kí hiệu.
- Cho biết kí hiệu nào thể hiện các mỏ sắt, mỏ than? Kí hiệu nào được dùng để thể hiện ranh giới của thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận?

Bước 2. GV mời đại diện một vài nhóm HS đưa ra đáp án cho các câu hỏi.

Bước 3. GV yêu cầu HS dựa vào đáp án bài tập vừa hoàn thành kết hợp với kiến thức SGK để trả lời hai câu hỏi:

1. Kí hiệu bản đồ có ý nghĩa như thế nào?
2. Bảng chú giải có vai trò như thế nào khi đọc bản đồ?

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

Hoạt động khám phá 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu các loại kí hiệu bản đồ

- Thời gian: 20 phút.
- Hình thức dạy học: nhóm nhỏ.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan, bài tập.
- Phương tiện dạy học: hình 2.2, 2.3.
- Các bước tiến hành:

Bước 1. GV yêu cầu các nhóm HS dựa vào kiến thức mục II trong SGK, kết hợp với hình 2.2 và 2.3 để hoàn thành bài tập sau trên phiếu học tập/tài liệu HS.

TT	Các loại kí hiệu	Liệt kê các loại kí hiệu có trên hình 2.2 và 2.3
1	Kí hiệu tượng hình	
2	Kí hiệu hình học	
3	Màu sắc, nét chải	

Bước 2. GV yêu cầu các nhóm HS trao đổi kết quả cho nhau và đánh giá dựa trên đáp án GV cung cấp.

Bước 3. GV giảng giải và hệ thống các loại kí hiệu bản đồ, đồng thời giải thích thêm thông tin trong mục Em có biết.

Đánh giá: GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng bài tập qua phiếu học tập.

II. CÁC LOẠI KÍ HIỆU BẢN ĐỒ

Kí hiệu bản đồ có nhiều loại khác nhau. Kí hiệu tượng hình, ví dụ, hình ảnh thu nhỏ của một chiếc máy bay ✈ để thể hiện vị trí của sân bay. Kí hiệu hình học, ví dụ, hình vuông màu đen ■ trên bản đồ địa hình và khoảng sân dùng để thể hiện sự phân bố của các mỏ than.

Ngoài ra, bản đồ cũng thường sử dụng màu sắc ■■■ và nét chải để thể hiện các đối tượng phân bố trên những vùng có diện tích rộng lớn. Ví dụ, bản đồ hành chính thành phố Hà Nội sử dụng màu sắc khác nhau để phân biệt các quận, huyện.



Em có biết?

Hệ thống kí hiệu trên bản đồ thường chia thành ba loại: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.

– Kí hiệu điểm: dùng để biểu hiện những sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo những điểm riêng biệt như một mỏ khoáng sản, một sân bay, một cảng biển...

– Kí hiệu đường: thường được dùng để biểu hiện các sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo chiều dài như đường ranh giới quốc gia, đường giao thông, sông ngòi...

– Kí hiệu diện tích: thường được dùng để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo diện tích như đất trồng rừng, đầm lầy, vùng trồng lúa...



LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập

Đưa vào hình 2.2, 2.3 em hãy:

- Xác định vị trí và độ cao của đỉnh núi Ê-vơ-rét (Everest), vị trí và độ sâu của vực biển Ma-ri-a-na (Mariana).
- Tìm dãy núi Rô-ki (Rocky).
- Hãy xác định vị trí của sân bay Nội Bài.

Vận dụng

Hãy sưu tầm bản đồ hành chính Việt Nam qua các thời kì và so sánh sự thay đổi số lượng các đơn vị hành chính cấp tỉnh.

119

HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Luyện tập:

- Thời gian: 20 phút.
- Hình thức dạy học: cá nhân.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: sử dụng phương tiện trực quan, thực hành.
- Phương tiện dạy học: hình 2.2 và 2.3.
- Các bước tiến hành:

Bước 1. GV yêu cầu HS hoàn thành các nhiệm vụ trong phần Luyện tập.

Dựa vào hình 2.2, 2.3 em hãy:

- Xác định vị trí và độ cao của đỉnh núi Ê-vơ-rét (Everest), vị trí và độ sâu của vực biển Ma-ri-a-na (Mariana).

- Tìm dãy núi Rốc-ki (Rocky).
- Hãy xác định vị trí của sân bay Nội Bài.

Bước 2. GV mời đại diện một số HS lên xác định, đồng thời chỉ trên bản đồ treo tường/màn chiếu các đối tượng được yêu cầu.

Bước 3. GV cung cấp đáp án, mở rộng thêm một vài thông tin về các đối tượng mà HS vừa xác định.

Đánh giá: GV đánh giá dựa vào mức độ chính xác, nhanh chóng của việc hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Vận dụng:

- Thời gian: hoạt động bên ngoài lớp học (1 tuần).
- Hình thức dạy học: nhóm.
- Phương pháp, kĩ thuật dạy học: sử dụng phương tiện trực quan.
- Phương tiện dạy học: Bản đồ hành chính Việt Nam qua các thời kì.

Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu các nhóm HS về nhà sưu tầm các bản đồ hành chính Việt Nam qua các thời kì và lập bảng so sánh sự thay đổi các đơn vị hành chính.

Thời kì	Số lượng các đơn vị hành chính cấp tỉnh/thành phố

Thực hiện nhiệm vụ: HS được hướng dẫn phân chia công việc, xây dựng kế hoạch, các nguồn tìm kiếm bản đồ để thực hiện sản phẩm. Sản phẩm gồm một bộ sưu tập các bản đồ dạng file ảnh và bảng thống kê sự thay đổi các đơn vị hành chính.

Báo cáo sản phẩm: GV đánh giá các sản phẩm của HS nộp, tổ chức cho cả lớp một triển lãm bản đồ online.

Đánh giá: GV đánh giá dựa vào các tiêu chí:

- Chính xác về bản đồ và các đơn vị hành chính thay đổi.
- Nguồn thông tin đáng tin cậy.
- Số lượng các bản đồ.